TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS- ST

Ngày: 01-3-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đường Thanh Chánh

2. Ông Phạm Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 295/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc "*tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1955
Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre
Bà B ủy quyền cho chị Phan Thị O, sinh năm 1991
Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.
Chị Chi ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1999
Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị O, chị D có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án* đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phan Thị O trình bày :

Bà B yêu cầu chị Phạm Thị C trả cho bà số tiền hụi là 121.250.000 đồng, không yêu cầu tính lãi

Bà B có tham gia chơi hụi do chị Phạm Thị C làm chủ hụi, 3 dây cụ thể các dây hụi này như sau:

- Dây hụi thứ nhất: hụi tháng giá 2.000.000 đồng, hụi khui ngày 09/5/2021 (Âm lịch), gồm 28 phần, bà B tham gia một phần đóng hụi đầy đủ, bà B hốt chót ngày 09/6/2023 với số tiền 53.000.000 đồng đã trừ cò (hoa hồng cho chủ hụi 1.000.000 đồng) nhưng chị C chưa giao tiền cho bà Bé.

- Dây hụi thứ hai: hụi tháng giá 3.000.000 đồng, hụi khui ngày 28/11/2021 (Âm lịch, gồm 23 phần, bà B tham gia một phần đóng hụi đến tháng thứ 21 nhằm ngày 08/6/2023 hốt hụi được số tiền 58.500.000 đồng đã trừ cò (hoa hồng cho chủ hụi 1.500.000 đồng) nhưng chị C chưa giao tiền cho bà B.

- Dây hụi thứ ba: Hụi tuần 5.00.000 đồng, khui ngày 29/02/2023 (Âm lịch). gồm 30 phần, bà B tham gia một phần đóng hụi đến tuần thứ 20 nhằm ngày 15/6/2023 hốt hụi được số tiền 9.750..000 đồng đã trừ cò (hoa hồng cho chủ hụi 250.000 đồng) nhưng chị C chưa giao tiền cho bà B.

Ngày 03/8/2023 chị C làm giấy cam kết trả nợ trong 02 lần.

Lần 1: trả 21.250.000 đồng chậm nhất vào ngày 03/9/2023

Lần 2 trả 100.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 03/01/2024.

Tuy nhiên đến nay chị C chưa trả cho bà B số tiền nào.

Nay bà B yêu cầu chị C hoàn trả lại số tiền hụi là 121.250.000 đồng là tổng số chị C đã nợ bà B cho bà B.

Chị đại diện bà Bé yêu cầu chị C trả cho bà B số tiền hụi là 121.250.000 đồng một lần. Tại phiên hòa giải chị O trình bày: Nếu chị C đồng ý thỏa thuận thì chị đại diện bà Bé thỏa thuận cho chị C trả cụ thể như sau: Tháng đầu tiên trả 11.250.000 đồng, mỗi tháng tiếp theo trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, trả vào ngày 15 tây hàng tháng. Tại tòa chị O trình bày: Nếu chị C đồng ý thỏa thuận thì chị yêu cầu chị C trả 05 triệu/tháng, cho đến khi hết nợ.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị C, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Thị Kim D của trình bày:

Chị C thừa nhận còn nợ bà B tiền của 03 dây hụi là 121.250.000 đồng như phía bà Bé trình bày. Ngày 03/8/2023 chị C làm giấy cam kết trả nợ cho bà Bé trong 02 lần. Chị C ghi là một tháng trở lại đây trả Sáu cái Lê 21.250.000 đồng, còn một trăm triệu sáu cho mượn lại 5 tháng trả lại cho Sáu. Tuy nhiên đến nay chị C chưa trả cho bà B số tiền nào lý do hoàn cảnh khó khăn, các hụi viên giựt hụi của chị, chị C có kêu bà B lấy đất thối tiền lại cho chị nhưng bà B không đồng ý.

Chị C đồng ý trả cho bà Bsố tiền hụi là 121.250.000 đồng, Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên chị C xin trả dần mỗi tháng 2 triệu cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc hợp đồng góp hụi. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã K, huyện Mỏ Cày Bắc, căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chị C trả cho nguyên đơn 121.250.000 đồng. tiền hụi, không tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giao dịch hụi giữa các bên được hai bên thừa nhận có thật, phía chị C thừa nhận bà Bé có tham gia 03 dây của chị C, hiện nay chị C còn nợ bà B 121.250.000 đồng như phía bà B yêu cầu. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh nên có cơ sở khẳng định chị C còn nợ bà B 121.250.000 đồng tiền hụi. Tuy nhiên, phía chị C đồng ý trả nhưng xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng phía bà B không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc bà B yêu cầu chị C trả tiền góp hụi và lãi hụi hàng tháng của từng phần hụi bằng với số tiền theo các dây hụi là có cơ sở và chị C cũng đồng ý trả nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà B buộc chị C trả cho bà B 121.250.000 đồng tiền hụi của các dây hụi. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi là tự nguyện nên ghi nhận. Phía chị C xin trả dần nhưng phía bà B không đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận tòan bộ nên chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định.

Bà Bé được miễn nộp tiền tạm ứng án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/CP của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị B.

Buộc chị Phạm Thị C phải trả cho bà Lê Thị B số tiền hụi là 121.250.000 (Một trăm hai mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, ghi nhận bà B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Chị Phạm Thị C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.062.000 (Sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

. ***Nơi nhận***:

- *TAND Bến Tre (01b);*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);*
- *Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);*
- *Đương sự (02b);*
- *Lưu HS, VP (03b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa